

Số: 258 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

**Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
(giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2018)**

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-HĐND ngày 10/8/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt: THPT,CLP) và kết quả đạt được trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2018, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 6890/BTC-HCSN ngày 23/5/2012 của Bộ Tài chính về việc thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, công tác phí, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện:

1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 và hàng năm của tỉnh

1.1. Việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 và hàng năm của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPT,CLP giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020; và tình hình thực tế về kinh tế, xã hội của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 về Chương trình THPT,CLP giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở Chương trình tổng thể về THTK,CLP của Chính phủ giai đoạn 2016-2020, Chương trình THTK,CLP giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh; Chương trình tổng thể về THTK,CLP của Chính phủ hằng năm, UBND tỉnh ban hành các Chương trình THTK,CLP hằng năm, cụ thể:

- Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2016.

- Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2017.

- Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 về việc ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2018.

Trên cơ sở các Chương trình THTK,CLP hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ cụ thể đã giao cho từng cơ quan sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ phục vụ các kỳ họp HĐND và gửi Bộ Tài chính.

Trên cơ sở đó, hằng năm, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch về THTK,CLP làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THTK,CLP thông qua các Chương trình THTK,CLP giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình THTK,CLP hằng năm của UBND tỉnh, trong giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THTK,CLP, cụ thể:

- Năm 2016:

+ Công văn số 131/UBND-TH ngày 18/01/2016 về triển khai thực hiện công tác phục vụ và báo cáo Tết Nguyên đán Bính thân 2016, trong đó có nội dung chỉ đạo tiết kiệm trong dịp tết;

+ Công văn số 439/VP-NC ngày 05/02/2016 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về việc báo cáo tặng quà, nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Bính Thân 2016;

+ Công văn số 1132/VP-KTTC ngày 04/4/2016 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2016;

+ Công văn số 1613/VP-KTTC ngày 29/4/2016 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về việc lấy ý kiến Dự thảo Chương trình công tác THTK,CLP năm 2016;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 28/11/2016 về kết quả THTK,CLP năm 2016 cho HĐND tỉnh.

- Năm 2017:

+ Công văn số 18/UBND-TH ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về tổ chức Tết năm 2017, trong đó có nội dung chỉ đạo tiết kiệm trong dịp tết;

+ Công văn số 145/UBND-NC ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Đinh Dậu 2017;

+ Công văn số 1536/VP-KTTC ngày 13/4/2017 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2017; tham mưu xây dựng Chương trình THTK,CLP năm 2017 của UBND tỉnh và tổ chức thực hiện;

+ Công văn số 1686/UBND-KTTC ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh đôn đốc các đơn vị gửi báo cáo kết quả THTK CLP 6 tháng đầu năm 2017;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh có các Báo cáo: số 50/BC-UBND ngày 28/02/2017 về kết quả THTK,CLP năm 2016 gửi Bộ Tài chính; số 193/BC-UBND ngày 03/7/2017 về kết quả THTK,CLP 6 tháng đầu năm 2017 và số 352/BC-UBND ngày 16/11/2017 về kết quả THTK,CLP năm 2017 gửi HĐND tỉnh.

- 6 tháng đầu năm 2018:

+ Công văn số 262/UBND-TH ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh về tổ chức trực và báo cáo tình hình trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, trong đó có nội dung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về quà tặng, sử dụng tài sản công đi lễ hội, chùa chiền....;

+ Công văn số 358/UBND-NC ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc nghiêm cấm sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp tết Mậu Tuất 2018;

+ Công văn số 539/UBND-TH ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2018, trong đó có nội dung báo cáo THTK,CLP 6 tháng đầu năm 2018;

+ Công văn số 596/VP-KTTC ngày 30/01/2018 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK,CLP trong chi thường xuyên;

+ Công văn số 963/VP-KTTC ngày 26/02/2018 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2018;

+ Kế hoạch số 1215/KH-UBND ngày 22/05/2018 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

+ Công văn số 1216/UBND-KTTC ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác THPT,CLP năm 2018;

+ UBND tỉnh có báo cáo: số 54/BC-UBND ngày 28/02/2018 về kết quả THPT,CLP năm 2017 gửi Bộ Tài chính; số 189/BC-UBND ngày 02/7/2018 về kết quả THPT,CLP 6 tháng đầu năm 2018 gửi HĐND tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các địa phương, cơ quan, đơn vị

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được Thủ trưởng các ngành, các cấp quan tâm và thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, gắn với “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có tác động rất lớn, mang lại hiệu quả cao, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về các hình thức tuyên truyền như: tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền hình, trực tiếp từ các đài phát thanh, truyền hình tỉnh phát; gián tiếp thông qua hệ thống tiếp âm của các Đài phát thanh huyện, thành phố, các Trạm truyền thanh xã, Cụm truyền thanh khu dân cư; tuyên truyền bằng hình thức lưu động.

- Năm 2016:

+ Tại các cơ quan, đơn vị sở, ngành tuyên truyền với nhiều hình thức như: tuyên truyền tại các cuộc họp; phát hành văn bản; sao gửi tài liệu văn bản giấy, hoặc gửi qua hệ thống thông tin điện tử Eoffice, Email,....

+ Các huyện, thành phố: Dương Minh Châu tuyên truyền 843 cuộc với 42.380 lượt người tham dự; huyện Tân Châu tuyên truyền 01 cuộc với 76 tuyên truyền viên tham dự; tại thành phố Tây Ninh tuyên truyền 36 tin và 17 bài có thời lượng 579 phút; huyện Gò Dầu tuyên truyền 2.631 cuộc với 79.524 lượt, 1.051 giờ phát sóng trên đài truyền thanh huyện và các trạm xã.

- Năm 2017:

+ Tại các cơ quan, đơn vị sở, ngành tuyên truyền với nhiều hình thức như: tuyên truyền tại các cuộc họp; phát hành văn bản; sao gửi tài liệu văn bản giấy, hoặc gửi qua hệ thống thông tin điện tử Eoffice, Email,....

+ Các huyện, thành phố: Hòa Thành tuyên truyền 348 cuộc với 8.391 lượt người tham dự, phát sóng 116 chương trình thời sự, 40 chuyên mục, chuyển tải 524 lượt tin bài, văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng; thành phố Tây Ninh tuyên truyền 29 tin và 18 bài có thời lượng 531 phút; huyện Tân Châu tuyên truyền 59 cuộc với 2.465 người tham dự; huyện Trảng Bàng đã phát sóng 371 lượt, tuyên truyền phổ biến tại các cơ quan, các xã 516 lượt với 9204 lượt người tham dự; huyện Dương Minh Châu 72 lượt phát

sóng trên đài truyền thanh huyện và các trạm xã, tuyên truyền phổ biến 825 cuộc với 41.258 lượt người tham dự.

- 6 tháng đầu năm 2018:

+ Tại các sở, ngành, huyện, thành phố, các Công ty báo cáo đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và quần chúng, với nhiều hình thức như: tuyên truyền tại các cuộc họp; phát hành văn bản; sao gửi tài liệu văn bản giấy, hoặc gửi qua hệ thống thông tin điện tử Eoffice, Email (cụ thể tải 10 tập tin đăng trên trang web của Sở Tài chính về tuyên truyền),...

+ Các huyện, thành phố: Hòa Thành tuyên truyền 329 cuộc với 7.787 lượt người tham dự, phát sóng 82 chương trình, 134 lượt tin bài, văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng; Thành phố Tây Ninh tuyên truyền 24 tin và 12 bài có thời lượng 324 phút; huyện Tân Châu tuyên truyền 159 cuộc với 4.016 người tham dự; huyện Dương Minh Châu phát sóng trên đài truyền thanh huyện và các trạm xã, tuyên truyền phổ biến 416 cuộc với 21.259 lượt người tham dự, 57 tin và 29 bài.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về THTK,CLP; việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong THTK,CLP

- Về công tác thanh tra: Căn cứ Chương trình công tác thanh tra do UBND tỉnh phê duyệt hằng năm, Thanh tra tỉnh có văn bản triển khai các chương trình này; các Thanh tra sở, ngành, thanh tra huyện, thành phố đã triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch của ngành, lĩnh vực chuyên môn, trong đó có một số cuộc thanh tra lồng ghép nội dung thanh tra về THTK, CLP. Hằng năm, Thanh tra tỉnh đã có Báo cáo tổng kết công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác kiểm tra về THTK,CLP và trách nhiệm người đứng đầu trong THTK,CLP: Trên cơ sở thực hiện Luật THTK, CLP, thực hiện cơ chế khoán chỉ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã chủ động tự kiểm tra việc thực hiện công tác THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí cơ quan, đơn vị mình.

- Về công tác kiểm toán về THTK, CLP, trong các năm qua không có thực hiện, do của tỉnh không có cơ quan thực hiện chức năng này.

II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013

1.1- Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Tiết kiệm qua lập, thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán:

Công tác lập, thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị được thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách, đúng chế độ quy định. Trong thời gian từ 01/01/2016 – 30/5/2018, đã tiết kiệm chi ngân sách tỉnh qua lập, thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán với tổng số tiền là 640.754,08 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2016: tổng số tiền 205.995,09 triệu đồng (dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn định mức qua thẩm định giảm so đề nghị 45.806,09 triệu đồng; Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương 125.846,0 triệu đồng; Tiết kiệm khác giữ lại NS tỉnh 34.343,00 triệu đồng), tăng 10,75% so với năm 2015 (năm 2015: 186.003,3 triệu đồng).

- Năm 2017: tổng số tiền 274.974,99 triệu đồng (dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn định mức qua thẩm định giảm so đề nghị 97.978,99 triệu đồng; Tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ 176.996,0 triệu đồng) tăng 33,49% so với năm 2016.

- 6 tháng đầu năm 2018: tổng số tiền 159.784,00 triệu đồng (Tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ 159.784,0 triệu đồng), đạt 90,96% so với 6 tháng đầu năm 2017.

b) Tiết kiệm qua sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước

Thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực sự là động lực góp phần tiết kiệm trong việc sử dụng kinh phí, nâng cao trách nhiệm quản lý tài chính của các đơn vị, góp phần chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị. Trong thời gian từ 01/01/2016 - 30/5/2018, số tiền tiết kiệm trong lĩnh vực này là 196.144,80 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2016: tổng số tiền 28.360,20 triệu đồng (Tiết kiệm chi quản lý hành chính 14.453,96 triệu đồng; Tiết kiệm qua thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị 13.845,24 triệu đồng) tăng 96,25% so với năm 2015 (năm 2015: 14.451,15 triệu đồng).

- Năm 2017: tổng số tiền 137.966,72 triệu đồng (tiết kiệm chi quản lý hành chính 37.739,99 triệu đồng; tiết kiệm trong sửa chữa, mua sắm phương tiện đi lại 57.466,30 triệu đồng; tiết kiệm qua thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị 40.266,34 triệu đồng; tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu 1.212,09 triệu đồng; tiết kiệm kinh phí giáo dục, đào tạo 1.277,0 triệu đồng), tăng 386,48 % so với năm 2016.

+ 6 tháng đầu năm 2018: tổng số tiền 29.817,88 triệu đồng (tiết kiệm chi quản lý hành chính 13.598,23 triệu đồng; tiết kiệm trong sửa chữa, mua sắm phương tiện

đi lại 278,58 triệu đồng; tiết kiệm qua thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị 15.923,07 triệu đồng; Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu 18,0 triệu đồng), tăng 193,26% so với 6 tháng đầu năm 2017.

1.2- Trong quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

a) Việc sử dụng vốn phân bổ Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả, được thể hiện qua một số nội dung sau:

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt 39,9 triệu đồng/người/năm (đạt 80,4% KH); giảm tỷ lệ hộ nghèo (năm 2017) 0,7%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 79,3% (đạt 99,9% KH); tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh là 97,8% (đạt 99,7% KH).

- Giai đoạn 2016-2018 đã đầu tư: 514 công trình giao thông (tổng chiều dài 638 km), trong đó: lát nhựa 184 km; bê tông xi măng 108 km; sỏi đỏ 346 km; bê tông hóa 58 tuyến kênh nội đồng do xã quản lý, tổng chiều dài 51 km phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa xây dựng mới 22 công trình (phát triển lưới điện phân phối, trạm biến áp,...); 178 trường học đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; xây dựng mới, nâng cấp 24 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng xã, 143 Nhà văn hóa ấp đạt chuẩn quy định. Cải tạo, nâng cấp 11 chợ nông thôn với tổng vốn đầu tư 23 tỷ đồng, trong đó các hộ tiểu thương đóng góp 5,5 tỷ đồng. Hệ thống chợ nông thôn cơ bản đảm bảo quy định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, mua sắm của nhân dân. Hỗ trợ nâng cấp 34 trạm truyền thanh xã (20 xã biên giới), gồm: bộ thu kỹ thuật số, bộ phát mã điều khiển và các vật liệu phụ khác như (anten thu, micro, dây điện nguồn...) trang bị cho các cụm truyền thanh không dây ở các ấp. Đến nay có 80/80 xã đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, có phủ sóng hoặc mạng để truy cập internet cho người dân khu vực nông thôn. Nâng cấp sửa chữa 10 hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 7 trạm y tế xã.

- Có 29 xã đạt tiêu chí giao thông (chiếm tỷ lệ 39%), 74 xã đạt tiêu chí thủy lợi (chiếm tỷ lệ 93%), 78 xã đạt tiêu chí điện (chiếm tỷ lệ 98%), 31 xã đạt tiêu chí trường học (chiếm tỷ lệ 39%), 34 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa (chiếm tỷ lệ 43%), 67 xã đạt tiêu chí chợ (chiếm tỷ lệ 84%), 80 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông (chiếm tỷ lệ 100%), 67 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư (chiếm tỷ lệ 84%).

Được sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện, trong kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm, UBND tỉnh đều có chỉ đạo UBND cấp huyện nội dung về xây dựng kế hoạch duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng đối với các tiêu chí đã đạt được tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư đạt chuẩn. Đối với các công trình được đầu tư bằng nguồn ngân sách có sự quản lý, giám sát về chất lượng theo các quy định, thủ tục về đầu tư XDCB. Đối với các công trình do người dân, cộng đồng vận động, tự thực hiện (chủ

yếu là cứng hóa các tuyến đường xóm, liên gia) tuy không có sự quản lý, giám sát về chất lượng theo các quy định, thủ tục về đầu tư XDGB nhưng đã đáp ứng được yêu cầu cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

Nhìn chung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được Ban Chỉ đạo, UBND các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; các kế hoạch thực hiện Chương trình được xây dựng và triển khai; công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn được quan tâm triển khai thường xuyên, nhất là đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; các hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra được kịp thời phát hiện, hướng dẫn hoặc đề xuất xử lý.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135)

- Trong hai năm 2016-2017, tỉnh đã triển khai 51 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ cho 2.018 hộ nghèo và cận nghèo với kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương là 11.217 triệu đồng, kinh phí đã giải ngân là 10.134 triệu đồng (đạt 90,3% Kế hoạch. Năm 2018, thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 quy định về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018 – 2020, nguồn vốn bố trí được thay đổi và tăng mức hỗ trợ theo từng đối tượng: hộ nghèo được hỗ trợ 15-13 triệu đồng/hộ, hộ cận nghèo 13-11 triệu đồng/hộ, hộ mới thoát nghèo 11-09 triệu đồng/hộ đối với các hộ trong Chương trình 135. Còn đối với các hộ ngoài Chương trình 135 mức hỗ trợ là hộ nghèo 14 -12 triệu đồng/hộ, hộ cận nghèo 12 -10 triệu đồng/hộ, hộ mới thoát nghèo 10 - 08 triệu đồng/hộ.

- Chăm lo Tết Nguyên đán hàng năm cho 14.461 hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn TW, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh từ ngân sách tỉnh với kinh phí 10.176,6 triệu đồng; vận động nguồn lực xã hội hóa (nguồn do huyện và xã vận động) 10.794,85 triệu đồng/27.952 phần quà.

- Cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ nghèo tỉnh: đến tháng 6/2018, toàn tỉnh cấp 31.324 thẻ BHYT cho các đối tượng.

- Hỗ trợ tiền điện cho người nghèo: Ngân sách Trung ương và địa phương đã hỗ trợ tiền điện cho 4.161 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập chuẩn Trung ương với tổng kinh phí 1.497,9 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ cho 5.950 hộ cận nghèo chuẩn Trung ương với tổng kinh phí 1.071 triệu đồng.

- Cho vay vốn tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo: Ngân hàng chính sách xã hội đã cho 1.785 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi với kinh phí 55.103 triệu đồng

- Đến tháng 6/2018, có 56 xã đạt tiêu chí hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 70%), 78 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm (chiếm tỷ lệ 98%).

1.3- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Việc triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017

Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 581/UBND-KTTC ngày 13/3/2018 đồng ý về chủ trương tổ chức Hội nghị triển khai Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức hội nghị. Ngày 20/3/2018, Sở Tài chính đã tổ chức triển khai, quán triệt Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh.

b) Việc đầu tư xây mới, bố trí sắp xếp, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ

Về công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: chấp hành đúng tiêu chuẩn, định mức do nhà nước ban hành khi xây dựng trụ sở làm việc và sử dụng đúng mục đích. Việc quản lý, sử dụng tài sản được đăng ký tại Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và được UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, thuộc sở hữu nhà nước cho các cơ quan, đơn vị.

c) Việc tiết kiệm qua quản lý mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng, rà soát, sắp xếp lại ô tô công

- Năm 2016: Thực hiện Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2016, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương mua sắm mới 12 xe ô tô chuyên dùng từ nguồn NSNN và các nguồn khác; phối hợp ngành chức năng rà soát, trang bị mới và điều chuyển 11 xe ô tô cho các cơ quan (trong đó có 01 xe điều chuyển cho đơn vị ngoài danh mục địa phương quản lý) và 05 xe mô tô cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiến hành thủ tục thanh lý 33 xe ô tô, 06 xe mô tô các loại, thanh lý các loại tài sản khác.

- Năm 2017: Thực hiện Công văn số 2676/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2017 và nâng cao hiệu quả nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công đối với các đơn vị do tỉnh quản lý, tỉnh đã phê duyệt chủ trương và cho mua sắm mới 24 xe ô tô chuyên dùng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác; tiến hành điều chuyển 17 xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh thủ tục thanh lý 25 xe ô tô các loại.

- 6 tháng đầu năm 2018: Thực hiện Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2018; Công văn số 3515/BTC-QLCS ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về việc xử lý một số vấn đề chuyển tiếp trong quản lý, sử dụng tài sản công. Trong 6 tháng đầu năm 2018 tỉnh không phê duyệt mua sắm mới xe ô tô con.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi lãng phí:

Theo các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo trong thời gian 01/01/2016 - 30/5/2018 về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện, chưa phát hiện hành vi lãng phí tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, theo báo cáo kiểm toán năm 2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đã ban hành Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của tỉnh Tây Ninh năm 2016 của (gọi tắt: Báo cáo kiểm toán ngân sách 2016) gửi UBND tỉnh, trong đó có phát hiện hành vi lãng phí tại Trung tâm quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh (nay là Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh), Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh. UBND tỉnh đã có chỉ đạo thực hiện kiến nghị và giao Sở Tài chính đôn đốc thực hiện, kết quả thực hiện kiểm điểm tập thể, cá nhân nêu tại điểm 3.4 mục II dưới đây.

3. Việc thực hiện các khắc phục theo các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có nội dung liên quan đến quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công...

3.1. Về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với ngân sách tỉnh năm 2016 về xử lý tài chính:

- Tổng số tiền phải thực hiện theo kiến nghị là: 349.434.924.966 đồng;
- Tổng số tiền đã thực hiện theo kiến nghị đến ngày 16/5/2018 là: 327.763.101.035 đồng, đạt 93,8%.
- Tổng số tiền phải tiếp tục thực hiện kiến nghị là: 21.671.823.931 đồng.

3.2. Về thực hiện các kiến nghị khác:

- Tổng số tiền phải thực hiện theo kiến nghị là: 18.687.780.318 đồng;
- Tổng số tiền đã thực hiện theo kiến nghị là: 18.678.530.318, đạt 99,95%.
- Tổng số tiền phải tiếp tục thực hiện kiến nghị là: 9.260.000 đồng.

3.3. Thực hiện kiến nghị về công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách tiền và tài sản:

Kiểm toán Nhà nước khu vực IV có 12 kiến nghị chấn chỉnh các sai sót, tồn tại trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách tiền và tài sản đối với UBND tỉnh Tây Ninh, trong đó có 07 kiến nghị đối với UBND tỉnh và 05 kiến nghị đối với các đơn vị, ngành, lĩnh vực. Tính đến ngày 16/5/2018, các kiến nghị đã thực hiện chấn chỉnh các sai sót, tồn tại trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách tiền và tài sản.

3.4. Thực hiện kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:

Căn cứ tại điểm 1.5 của phần Kiến nghị của KTNN trong Báo cáo kiểm toán niên độ ngân sách năm 2016 gồm 05 kiến nghị về kiểm điểm, trách nhiệm của cá nhân, tập thể, trong đó có 02 kiến nghị về kiểm điểm, trách nhiệm của cá nhân, tập

thể có hành vi dẫn đến gây lãng phí ngân sách nhà nước, cụ thể:

a) Kiến nghị: “(3) Kiểm điểm tập thể và cá nhân Trung tâm quản lý dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh (đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư thực hiện nguồn vốn kiến thiết thị chính tại khu kinh tế) không đủ năng lực trong công tác thẩm định phê duyệt dự toán đấu thầu và tổ chức đấu thầu dẫn đến gây lãng phí ngân sách nhà nước”. Đơn vị liên quan đến sai phạm: Trung tâm quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh (nay là Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh), trong đó:

- Tập thể: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế tỉnh sai sót trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện công tác chuyên môn để xảy ra sai sót mà KTNN đã nêu.

- Cá nhân: 02 cá nhân (thuộc Ban Quản lý Dự án):

- + Ông Thái Bình An – Giám đốc Ban Quản lý: Trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, đôn đốc, điều hành công tác dịch vụ công ích tại đơn vị dẫn đến sai sót mà KTNN đã nêu.

- + Ông Phạm Văn Long – Chuyên viên Ban Quản lý: sai sót trong việc thiếu kiểm tra việc lập dự toán, áp dụng sai đơn giá nhân công gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN:

- Tập thể: kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể Ban Quản lý Dự án.

- Cá nhân:

- + Đối với ông Thái Bình An - Giám đốc Ban Quản lý, kiểm điểm rút kinh nghiệm;

- + Đối với ông Phạm Văn Long – Chuyên viên Ban Quản lý, do ông Phạm Văn Long đã nghỉ việc nên Ban Quản lý không tổ chức kiểm điểm trách nhiệm.

b) Kiến nghị: “(5) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến việc điều chỉnh vật liệu thi công gây lãng phí 263 triệu đồng tại dự án Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh”. Đơn vị liên quan đến sai phạm: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Ban quản lý Dự án), trong đó:

- 02 tập thể gồm:

- + Ban Giám đốc Ban Quản lý Dự án: sai sót trong việc đồng ý cho đơn vị thi công điều chỉnh vật liệu thi công gây lãng phí.

- + Phòng Kỹ thuật - Thẩm định thuộc Ban Quản lý Dự án: sai sót trong việc tham mưu Ban Giám đốc đồng ý cho đơn vị thi công điều chỉnh vật liệu thi công gây lãng phí ngân sách nhà nước.

- Cá nhân: ông Vạn Văn Hoại – Chuyên viên Phòng Kỹ thuật – Thẩm định thuộc Ban Quản lý Dự án, trực tiếp được phân công giám sát thi công xây dựng dự án Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, sai sót có liên quan đến việc điều

chính vật liệu thi công gây lãng phí nhà nước.

Kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN:

- Tập thể: Kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể Ban Giám đốc Ban Quản lý Dự án và tập thể phòng Kỹ thuật - Thẩm định thuộc Ban Quản lý Dự án;

- Cá nhân: Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân ông Vạn Văn Hoai - Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Thẩm định thuộc Ban Quản lý Dự án.

4. Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nhằm thực hiện tốt công tác THPT,CLP, trên cơ sở ban hành Chương trình THPT,CLP giai đoạn 2016-2020, Chương trình THPT,CLP hàng năm của UBND tỉnh, trong đó có đề ra các giải pháp, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành và chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể:

- Chương trình THPT,CLP giai đoạn 2016-2020: đề ra 06 giải pháp;
- Chương trình THPT,CLP năm 2016: đề ra 06 giải pháp;
- Chương trình THPT,CLP năm 2017: đề ra 06 giải pháp;
- Chương trình THPT,CLP năm 2018: đề ra 06 giải pháp;

Với các giải pháp về THPT,CLP của UBND tỉnh đề ra, các Sở, ngành, huyện, thành phố đã nghiên cứu, chọn lọc đưa vào Chương trình THPT,CLP của mình để phối hợp triển khai thực hiện đem lại hiệu quả.

III. Phân tích và đánh giá

1. Những kết quả đạt được

- Ủy ban nhân tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2016-2020 và hàng năm làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng Chương trình THPT, CLP của đơn vị mình, kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện. Trong chương trình có những chỉ tiêu cụ thể, xác định trọng tâm, trọng điểm cần tập trung, gắn với đặc thù của cơ quan, đơn vị để hoạt động thiết thực, khả thi.

- Ủy ban nhân tỉnh đã tích cực chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền THPT, CLP; Lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị quan tâm, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về THPT, CLP cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân biết và thực hiện.

- Việc thực hiện đẩy mạnh giao cơ chế tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho việc triển khai THPT, CLP, giao quyền chủ động cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, trong đó quy định cụ thể, rõ ràng, công khai các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả, tiết kiệm và có nguồn chi tăng thu nhập, nâng cao đời sống; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức giám sát việc sử dụng kinh phí tại cơ quan, đơn vị đem lại hiệu quả.

- Lãnh đạo các Sở, ngành, huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị đã thấy được trách nhiệm của mình trong công tác tham mưu cho cấp trên về công tác THTK, CLP, tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả theo từng lĩnh vực được phân công.

- Về công tác báo cáo kết quả THTK, CLP định kỳ, đa số cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời, có chất lượng đáp ứng yêu cầu, nội dung báo cáo về THTK, CLP, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực đạt được năm sau cao hơn năm trước.

- Đầu năm 2018, Ủy ban nhân tỉnh đã kịp thời triển khai Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chỉ thường xuyên. Đây là năm đầu tiên Thông tư số 129/2017/TT-BTC ban hành và áp dụng xem xét, đánh giá kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác THTK, CLP của UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho việc thi đua, khen thưởng.

Kết quả đạt được là nhờ có sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân tỉnh, Lãnh đạo các Sở, ngành, huyện, thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động, ban hành các văn bản chỉ đạo về THTK, CLP, sự quan tâm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, sự nỗ lực phấn đấu công tác, học tập của cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng.

2. Những việc chưa làm được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

- Trong công tác xây dựng Chương trình THTK, CLP các năm qua đã có nhiều tiến bộ, năm sau tốt hơn năm trước. Tuy nhiên, tại một vài cơ quan, đơn vị nội dung chương trình còn thiếu những chỉ tiêu cụ thể, chưa xác định được trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của cơ quan, đơn vị. Nguyên nhân, Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thiếu sự quan tâm đến công tác THTK, CLP.

- Trong công tác báo cáo kết quả THTK, CLP định kỳ các năm qua thực hiện tương đối tốt và kịp thời, năm sau tốt hơn năm trước, chỉ còn một vài cơ quan, đơn vị báo cáo chậm, chất lượng báo cáo về THTK, CLP chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu số liệu, cụ thể:

+ Một số chỉ tiêu, lĩnh vực được giao trong Chương trình THTK, CLP hằng năm của UBND tỉnh (như: Chỉ tiêu về huy động vốn đầu tư 35% GRDP; Chỉ tiêu về chất lượng lao động, việc làm; Chỉ tiêu về xử lý nước thải;) chưa được các sở, ngành nêu trong báo cáo. Nguyên nhân, các cơ quan chưa quan tâm, chủ động báo cáo việc thực hiện chỉ tiêu, lĩnh vực được giao thuộc nhiệm vụ cơ quan.

+ Có báo cáo về công tác tuyên truyền, nhưng thiếu cụ thể nên khó tổng hợp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP của cơ quan chủ quản là Sở, ngành, huyện, thành phố đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc chưa nêu trong báo

cáo. Nguyên nhân, các cơ quan chủ quản chưa chủ động triển khai công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực này.

IV. Các giải pháp và đề xuất

1. Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp, biện pháp đã và đang triển khai.

Hàng năm, tại các Chương trình THPT,CLP của UBND tỉnh, các báo cáo kết quả THPT,CLP định kỳ của UBND tỉnh đều có đưa ra các giải pháp để chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác THPT,CLP, khắc phục những thiếu sót, hạn chế và đề ra phương hướng tới; đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp hàng năm về THPT,CLP đã mang lại hiệu quả thể hiện qua kết quả thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng nảy sinh một vài hạn chế cần có thời gian nghiên cứu, tiếp tục đề ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo các ngành, các cấp khắc phục nhằm giúp công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện THPT,CLP ngày càng tốt hơn.

2. Đề ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian tới.

Để tiếp tục thực hiện công tác THPT,CLP đạt kết quả tốt hơn trong thời gian tới, UBND tỉnh đã đề ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung triển khai sau:

- Tiếp tục áp dụng các biện pháp THPT, CLP đã và đang thực hiện:
- + Các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, công tác phí theo Công văn số 6890/BTC-HCSN ngày 23/5/2012 của Bộ Tài chính.
- + Thực hiện rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức chi tiêu để kiến nghị sửa đổi, bổ sung trên tinh thần tiết kiệm nhưng phải đảm bảo phù hợp thực tế, trọng tâm là các văn bản do cấp tỉnh ban hành.
- + Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi đối với cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh việc giao cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm tạo động lực trong THPT, CLP.
- + Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức và nhân dân tiết kiệm tiêu dùng trong tổ chức tiệc cưới, lễ tang tại gia đình và lễ hội tại địa phương; áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới vào sản xuất hàng hóa nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.
- Triển khai Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên để áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 và các năm tiếp theo, qua đó đánh giá kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác THPT, CLP trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, để tạo cơ chế thông thoáng cho các hoạt động phục vụ đầu tư, phát triển sản xuất và tiêu dùng.

- Các cấp, các ngành cần quan tâm việc phân công người có trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện công tác THPT, CLP, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ kịp thời, chính xác, đầy đủ, đảm bảo yêu cầu về nội dung, số liệu theo đề cương hướng dẫn tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác THPT, CLP của cơ quan chủ quản đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc; tham mưu xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành để xảy ra vi phạm quy định về công tác THPT, CLP.

V. Đề xuất, kiến nghị (Không có).

Trên đây là Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn từ 01/01/2016 - 30/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: *ly*

- Đoàn giám sát TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KT1;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT VP UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2018 19. BC)

20

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng